

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/ST– HNGĐ

Ngày: 03-7-2018

Về việc “ Xin ly hôn ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - TỈNH TÂY NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga

Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Hòa

Bà Nguyễn Thị Kim Sang

Thư ký Tòa án: Bà Phạm Thị Kim Hoa

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh tham dự phiên
tòa:* Ông Phan Thanh Nhã – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện D tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 224/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2018/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966; địa chỉ: Tổ 9, ấp P, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966; địa chỉ: số 16, tổ 21, ấp N, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Trong đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn và quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị L tự nguyện chung sống năm 1988, không đăng ký kết hôn, quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn về kinh tế, bất đồng quan điểm, ông với bà L thường xuyên cãi nhau, ông bà đã ly thân từ năm 1998 đến nay, ông về sống tại nhà cha mẹ của ông ấp P, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh, bà L sống tại 21 ấp N, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Nay ông yêu cầu ly hôn với bà L.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị L trình bày: Bà thống nhất lời trình bày của ông T về thời gian chung sống, ông bà không đăng ký kết hôn. Bà thừa nhận cuộc sống hôn nhân giữa bà và ông T có bất đồng quan điểm thường xuyên cãi nhau, ông bà chung sống khoảng 10 năm thì ly thân, bà sống tại xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Nay bà đồng ý ly hôn với ông T.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết
- *Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh:*
+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa, nhưng người tham gia tố tụng vắng mặt Tòa án đã thực hiện thủ tục thông đạt và có đơn xin xét xử vắng mặt đảm bảo đúng quy định.
+ Về nội dung: Ông T bà L chung sống năm 1988 không đăng ký kết hôn đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Do đó, đề nghị không công nhận ông T bà L là vợ chồng, tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết; con chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Đơn được nộp trực tiếp hợp lệ. Do đó, áp dụng Điều 228, 239 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với ông T bà L.

[2] Về hôn nhân: ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1988 không đăng ký kết hôn, đến năm 1998 ông bà ly thân, khi ly thân vẫn không đăng ký kết hôn. Căn cứ Khoản 1, Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 “ Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng”, và Điểm b, Khoản 3, Nghị quyết số 35/2000/QĐ.QH10 có quy định “...từ sau ngày 01-01-2003 mà họ không đăng ký kết hôn thì pháp luật không công nhận họ là vợ chồng”.

[3] Đối chiếu theo quy định của pháp luật không công nhận ông Nguyễn Văn T bà Nguyễn Thị L là vợ chồng.

[4] Về con chung: không có.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải nên ghi nhận

[6] Về án phí: ông T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1, Điều 14, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm b, Khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH10; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: không công nhận ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L là vợ chồng.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: ông Nguyễn Văn T phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), khấu trừ 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp tại biên lai thu số 0010435 ngày 10/4/2018 (ghi nhận đã nộp xong).

5. Báo cho ông T, bà L biết, được quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh,
- VKSND tỉnh Tây Ninh,
- VKSND Huyện D,
- CC.THA Huyện D,
- UBND xã
- Lưu án, lưu hồ sơ,
- Các đương sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Nga

Hội đồng xét xử sơ thẩm
Hội thẩm nhân dân *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*

Nguyễn Thị Thúy Nga